

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2024/LĐ-ST

Ngày: 31 - 7 - 2024

V/v: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiệu Văn Kết A.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Th - Nguyên Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Ông Nguyễn Hoàng A - Bí thư đoàn phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Gi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý L - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 94/2024/TLST-LĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-LĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 72/2024/QĐST-DS ngày 12/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Liễu M, sinh năm 1985; nơi thường trú: Ấp Hưng Trung, xã C, huyện P, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Số 1/80 khu phố 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH B; địa chỉ: Số 1/182, khu phố Hòa Lân 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp ông C, chức vụ Tổng Giám Đốc - là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1980; địa chỉ: C10/14B, khu phố R, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Liễu M, trình bày:

Từ năm 2006 đến nay bà M là công nhân làm việc trên địa bàn tỉnh Bình Dương, quá trình làm việc tại công ty thì công ty có tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ cho bà theo quy định.

Cuối năm 2023 bà M có nhu cầu thực hiện rút bảo hiểm xã hội theo quy định thì được biết bị trùng quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 09/2008 đến tháng 7/2009 do trước đó bà M có cho bà Huỳnh Thị P mượn giấy chứng minh nhân dân của bà tên Huỳnh Thị Liễu M để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH B nên bà Ngh đã dùng tên và số chứng minh nhân dân của bà M để tham gia bảo hiểm xã hội và có số sổ là 7408268612 từ tháng 9/2008 đến tháng 7/2009.

Việc bà M cho bà Ngh mượn chứng minh nhân dân để giao kết hợp đồng lao động là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH B không phải do bản thân bà thực hiện. Hiện nay bà Huỳnh Thị Liễu M, CCCD 094185004310 bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2008 đến tháng 7/2009 nên bà không thực hiện được các thủ tục bảo hiểm xã hội theo quy định.

Do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Huỳnh Thị Liễu M (do bà Huỳnh Thị P là người lao động) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH B trong khoảng thời gian từ tháng 09 năm 2008 đến tháng 7 năm 2009 là vô hiệu toàn bộ. Bà M không có yêu cầu Tòa án giải quyết gì về hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH B đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng đại diện Công ty không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị P trình bày: Khoảng năm 2008 bà có hỏi mượn giấy chứng minh nhân dân của bà M để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B từ tháng 9 năm 2008 đến tháng 7 năm 2009. Nay bà nhận thấy việc bà ký kết hợp đồng lao động với Công ty là sai quy định, vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Huỳnh Thị Liễu M. Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà M thì bà thống nhất, bà không có yêu cầu gì liên quan đến hợp đồng lao động trên, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An trình bày:

Bà Huỳnh Thị Liễu M, sinh ngày 01/01/1985, căn cước công dân 094185004310 được Công ty TNHH B đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp từ tháng 9 năm 2008 đến tháng 7 năm 2009 mã số sổ Bảo hiểm xã hội 7408268612. Thời gian tham gia từ 9/2008 đến tháng 7/2009 được Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương thực hiện chốt sổ ngày 22/10/2009. Mã số BHXH đã hưởng BHXH một lần theo Quyết định số 36 ngày 14/10/2010, chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Từ tháng 05/2006 đến tháng 04/2024 bà Huỳnh Thị Liễu M cũng được Công ty TNHH New H, địa chỉ Lô C9, KCN Việt Hương, T, Bình Dương kê khai đóng BHXH, BHYT, BHTN cho bà M với số bảo hiểm 9106073604. Mã số BHXH 9106073604 đã

được chốt sổ và đã hưởng trợ cấp BHXH một lần thời gian tham gia từ tháng 5/2006 đến tháng 4/2011 theo Quyết định số 041211172 ngày 05/7/2012, chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 15, 16, 49 và 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Huỳnh Thị Liễu M khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Huỳnh Thị Liễu M (do bà Huỳnh Thị P là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH B trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2008 đến tháng 7 năm 2009 là vô hiệu toàn bộ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng lao động” được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH B có địa chỉ trụ sở số 1/182, khu phố Hòa Lân 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của bị đơn trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngh và Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH B và bà Huỳnh Thị Liễu M. Tuy nhiên, nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngh và Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương đều thống nhất có việc giao kết hợp đồng. Sự thừa nhận của các đương sự là

tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy: Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông tin Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương cung cấp có cơ sở xác định:

Bà Huỳnh Thị Liễu M cho bà Huỳnh Thị P mượn hồ sơ mang tên bà để xác lập hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 9 năm 2008 đến tháng 7 năm 2009 tại Công ty TNHH B theo số Bảo hiểm xã hội 7408268612. Trong khoảng thời gian trên, bà Huỳnh Thị Liễu M cũng tham gia lao động tại Công ty TNHH S từ tháng 5/2006 đến tháng 4/2024.

Thực tế đối tượng lao động và ký kết hợp đồng tại Công ty TNHH B từ tháng 9/2008 đến tháng 7/2009 là bà Huỳnh Thị P chứ không phải bà Huỳnh Thị Liễu M. Việc bà Ngh mượn hồ sơ của bà My để đi làm tại Công ty TNHH B là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo khoản 1 Điều 15 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019 đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Bà Nghi và Công ty TNHH B không tranh chấp gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Liễu M tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH B.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 17, 19, 50, 51, 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (các Điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019);

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Liễu M về việc tranh chấp hợp đồng lao động với bị đơn Công ty TNHH B.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Huỳnh Thị Liễu M và Công ty TNHH B trong thời gian từ tháng 9 năm 2008 đến tháng 7 năm 2009 bị vô hiệu toàn bộ.

- Về hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu: Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Huỳnh Thị Liễu M, bà Huỳnh Thị P theo quy định pháp luật.

2 . Về án phí: Bà Huỳnh Thị Liễu M tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004705 ngày 26/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Thiệu Văn Kết A

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA